

SĐC

146

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ RIỀNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÙ NHO

LỊCH SỬ - TRUYỀN THỐNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ BÙ NHO (1945 - 2015)



NĂM 2018

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ RIỀNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÙ NHO**

**LỊCH SỬ - TRUYỀN THÔNG
ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ BÙ NHO
(1945 - 2015)**



NĂM 2018



Bản đồ hành chính xã Bù Nho

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHÚ RIỀNG
TỔ CHỨC THỰC HIỆN BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ XÃ BÙ NHO

Ban Chỉ đạo viết lịch sử xã Bù Nho

1. Đ/c Trần Văn Lân – TUV, Bí thư Huyện ủy:
Trưởng ban
2. Đ/c Bùi Quốc Minh – Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy: Phó ban
3. Đ/c Bùi Văn Hiếu – UV.BTV, Trưởng Ban Tuyên
giáo Huyện ủy: Phó ban trực
4. Đ/c Nguyễn Thanh Xuân – UV.BTV, Trưởng Ban
Tổ chức Huyện ủy: Thành viên
5. Đ/c Nguyễn Thanh Minh - HUV, Trưởng phòng
TC - KH: Thành viên
6. Đ/c Lê Văn Tuấn – HUV, Chánh Văn phòng
Huyện ủy: Thành viên.

Ban Biên soạn viết lịch sử xã Bù Nho

1. Đ/c Bùi Văn Hiếu – UV.BTV, Trưởng Ban Tuyên
giáo Huyện ủy: Trưởng ban
2. Mời đ/c Nguyễn Thanh Danh: Trưởng phòng Lý
luận Chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:
Thành viên

3. Đ/c Nguyễn Thị Lan Anh – HUV, Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy: Thành viên

4. Đ/c Đỗ Phú Đông – Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Bù Nho: Thành viên

5. Đ/c Trần Công Thanh – Phó trưởng Ban tổ chức Huyện ủy: Thành viên

6. Đ/c Lưu Thị Phúc – Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Thành viên

*** Tổ Thư ký**

1. Đ/c Trần Công Thanh - Phó trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy: Tổ trưởng

2. Đ/c Nguyễn Thị Mai Tuyên – Kế toán Văn phòng Huyện ủy: Thành viên

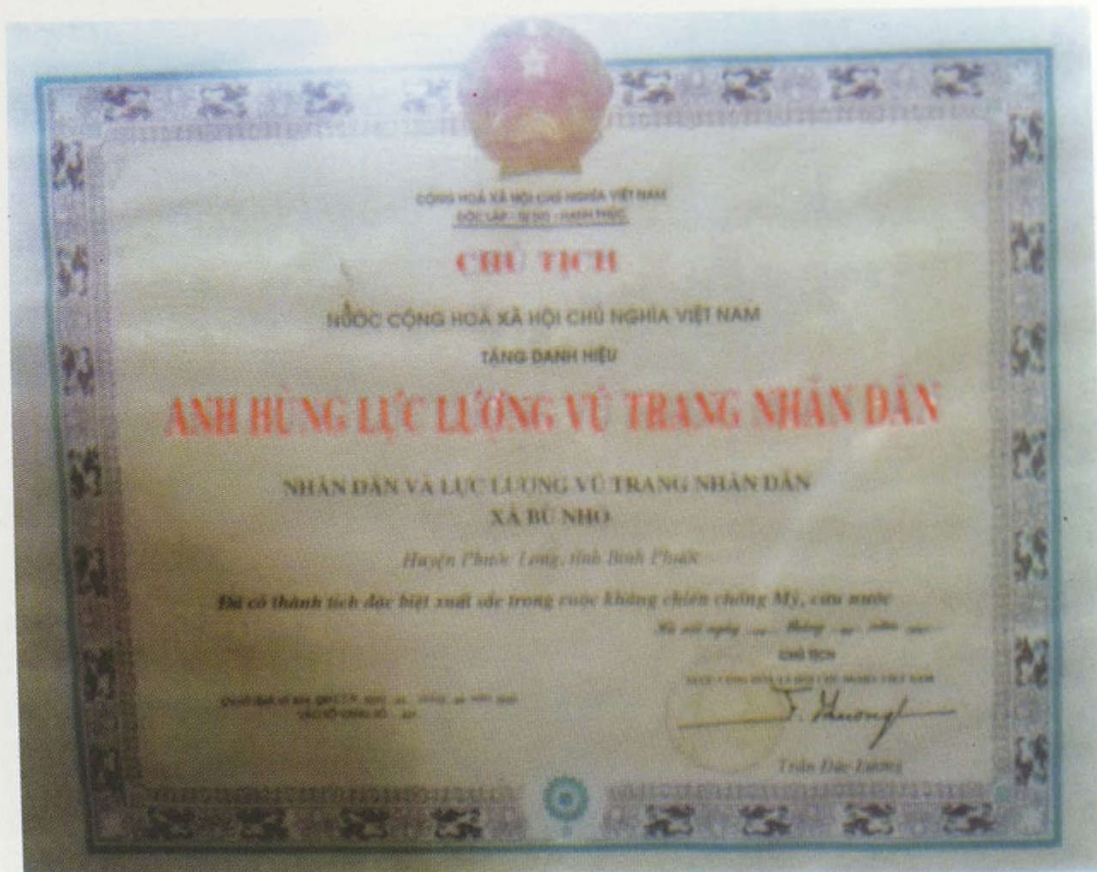
3. Đ/c Lưu Thị Phúc – Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Thành viên.

GPXB: Số 11/GP-STTTT cấp ngày 18/06/2018, do Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Bình Phước cấp, khổ in (14.5x20.5) cm; (228 trang cả bìa), số lượng in 250 cuốn, tại Nhà in Bình Phước, số 5 Nguyễn Văn Linh, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; ĐT: 02713. 881 823. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2018



*Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
xã Bù Nho năm 2005*

Tham dự phiên họp Hội đồng 1/2 Hội đồng, ông 1/2 Hội đồng
(1/2 Hội đồng) - Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh
Đường chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước
vùng miền đông nam bộ Việt Nam



**Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
phần thưởng cao quý Nhà nước trao tặng cho xã Bù Nho năm 2005**



Lễ đón nhận danh hiệu

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bù Nho năm 2005



Thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, ông Võ Văn Mãng (bìa phải) – Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thành viên Chương trình điều phối xây dựng NTM của tỉnh đã trao bằng công nhận đạt chuẩn NTM cho xã Bù Nho.

LỜI NÓI ĐẦU

Trong tiến trình lịch sử quá trình hình thành và đấu tranh anh dũng của Đảng bộ, chính quyền nhân dân xã Bù Nho gắn liền với quá trình hình thành của Đảng bộ Thị xã Phước Long, nay thuộc huyện Phú Riềng. Trải qua các thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong quá trình xây dựng quê hương trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ngày nay, Đảng bộ và nhân dân xã Bù Nho luôn tin tưởng tuyệt đối vào đường lối đổi mới của Đảng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Phú Riềng về việc biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã Bù Nho qua các thời kỳ đấu tranh và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Đảng bộ xã Bù Nho tổ chức biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã Bù Nho nhằm ghi lại những thời kỳ đấu tranh, xây dựng Đảng và đổi mới quê hương từ năm 1945 đến 2015.

Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Bù Nho 1945-2015, là kết quả những cố gắng lớn của nhiều cơ quan ban ngành Huyện Phú Riềng và xã Bù Nho. Nhân dịp xuất bản cuốn Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân

dân xã Bù Nho (1945-2015), chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, các nhân chứng qua các thời kỳ lịch sử đấu tranh và xây dựng đã giành nhiều tâm huyết và cung cấp tư liệu quý giá; sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Huyện ủy Phú Riềng, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Riềng và sự giúp đỡ về chuyên môn của Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã góp phần vào việc hoàn thành cuốn sách này.

Mặc dù đã hết sức nỗ lực, nhưng do nhiều nguyên nhân cả chủ quan lẫn khách quan, nên Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Bù Nho không thể tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Với tinh thần cầu thị, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Bù Nho rất mong nhận được những lời góp ý chân tình của các đồng chí cán bộ lão thành, đảng viên và các bạn đọc gần xa, để cuốn sách Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân xã Bù Nho tiếp tục được nâng cao hơn về chất lượng khi có dịp tái bản trong thời gian tới.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

**T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ BÙ NHO
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đỗ Phú Đông

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

BÙ NHO - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ LỊCH SỬ

I. Vùng đất Bù Nho qua các thời kỳ lịch sử

Xưa kia, vùng đất Bù Nho rất hoang sơ, rừng núi bạt ngàn, chủ yếu đồng bào dân tộc Xtiêng sinh sống ven các sông suối, bìa rừng. Đến năm 1698 Chúa Nguyễn Phúc Chu sai chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lý vùng đất hoang hóa phương Nam, Ông đặt vùng đất mới này là Nam bộ thành phủ Gia Định gồm 2 huyện là huyện Tân Bình và huyện Phước Long đặt dinh Trấn Biên, địa bàn Bù Nho thời điểm này thuộc huyện Phước Long, dinh Trấn Biên.

Năm 1808 tổng Bình An được nâng lên thành huyện Bình An; huyện Phước Long được nâng lên thành phủ Phước Long, dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa. Vùng đất Bù Nho thuộc huyện Bình An.

Năm 1832 Nhà Nguyễn đổi đất “Ngũ trấn” (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên) thành “Nam kỳ lục tỉnh” (Biên Hòa, Phiên An, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên). Cũng trong năm này, trấn Biên

Hòa đổi thành tỉnh Biên Hòa, gồm 1 phủ Phước Long và 4 huyện. Địa bàn Bù Nho vào thời điểm này thuộc huyện Bình An, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn ký Hòa ước năm Nhâm Tuất nhường ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ gồm Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho thực dân Pháp, chúng đã đẩy mạnh việc điều tra, khảo sát vùng rừng núi để thiết lập các đại lý hành chính và đồn binh của Pháp. Theo đó, Pháp chia cắt ranh giới hành chính của 3 tỉnh miền Đông, riêng tỉnh Biên Hòa, Pháp vẫn giữ hai phủ là phủ Phước Long và Phước Tuy và 4 huyện như cũ. Địa bàn Bù Nho thuộc huyện Bình An, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa.

Thực dân Pháp xâm lược đã chiếm đóng miền Đông Nam bộ, ra sức thiết lập hệ thống cai trị ở đây. Từ năm 1906 các đồn binh Pháp được xây dựng ở Hớn Quản, Bù Đốp, Bà Rá để cai quản cả vùng rộng lớn từ biên giới Việt Nam – Campuchia về vùng Bà Rá - Phước Long.

Năm 1912, Pháp lập các đại lý hành chính trong vùng đồng bào dân tộc Xtiêng quanh khu vực núi Bà Rá lấy tên đại lý Sông Bé¹, để quản lý hành chính và tổ chức phòng thủ về quân sự trên vùng đất của người Xtiêng quanh khu vực Bà Rá - Phước Long. Sau đó thành lập quận Bà Rá thay thế cho Đại lý Sông Bé. Vùng xung quanh Bà Rá - Phước Long, trong đó có Bù Nho ngày nay, thuộc quận Bà Rá, tỉnh Biên Hòa.

¹Còn gọi là đại lý hành chính Bà Rá

Năm 1925, Pháp đổi tên quận Bà Rá thành quận Phú Riềng, địa bàn Bù Nho nay là phần đất thuộc quận Phú Riềng, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1927 đổi tên quận Phú Riềng thành quận Sông Bé, trung tâm hành chính đóng tại Bù Kroai (thuộc xã Đức Hạnh ngày nay), địa bàn Bù Nho là phần đất thuộc quận Sông Bé, tỉnh Biên Hòa.

Năm 1933, Pháp tiếp tục đổi tên quận Sông Bé thành quận Núi Bà Rá, địa bàn Bù Nho là phần đất thuộc quận Núi Bà Rá, tỉnh Biên Hòa.

Ngày 22/10/1956 chính quyền Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh số 143/NV hình thành tỉnh Phước Long và chính thức thành lập tỉnh vào ngày 22/3/1957 với một phần đất phía bắc của tỉnh Biên Hòa và quận Bù Đốp của tỉnh Thủ Dầu Một. Tỉnh Phước Long có 4 quận: Phước Bình, Bù Đốp, Phước Hòa và Đức Phong. Theo Nghị định số 708 – NV ngày 21/7/1961 giải thể quận Phước Hòa, thành lập quận Đôn Luân; đổi quận Bù Đốp thành lập quận Bồ Đức. Riêng Bù Nho ngày nay thuộc quận Phước Bình, tỉnh Phước Long. Kể từ đó về sau, số dân di cư và di dân từ các tỉnh miền Trung và miền Bắc đến Phước Long ngày càng đông dẫn đến cơ cấu dân cư có sự biến đổi lớn. Riêng ở Bù Nho, Mỹ - Diệm thành lập khu trù mật ở Bù Nho, áp chiến lược Bù Ka, nhằm xây dựng bàn đạp để tiến công căn cứ du kích và các chiến khu cách mạng.

Theo hệ thống tổ chức và chỉ đạo chiến trường của ta, Bù Nho thuộc tỉnh Biên Hòa. Đến tháng 5/1951 sáp nhập hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên, Bù

Nho thuộc quận Sông Bé, tỉnh Thủ Biên. Tháng 6/1960 tỉnh Phước Long chính thức hình thành. Do đặc điểm tình hình thực tế, tỉnh Phước Long không tổ chức đơn vị hành chính theo quận, huyện mà lập thành các K². Theo đó, địa bàn Bù Nho hiện nay thuộc K2. Đến năm 1963, sáp nhập K1, K2, K7 thành K127, sau đó tách K127 thành K16 và K17, lúc này Bù Nho thuộc K17. Năm 1968, K17 được tách thành K11 và K17, địa bàn Bù Nho thuộc K11, mật danh này được giữ cho đến ngày giải phóng miền Nam.

Ngày 30/11/1971, do yêu cầu của cuộc kháng chiến, Trung ương Cục miền Nam giải thể Khu 10, thành lập Phân khu Bình Phước gồm tỉnh Bình Long và Phước Long. Cuối năm 1972, tỉnh Bình Phước được thành lập. Quận Phước Bình thuộc tỉnh Bình Phước, gồm các xã: Phước Tín, Bù Nho, Phước Bình, Đa Kia..., nhưng thực tế các đội mũi công tác của ta vẫn bám theo nhân dân trên địa bàn các xã dù bị địch gom dân vào các ấp chiến lược, trong đó phần lớn nhân dân bị gom về ấp chiến lược Bù Nho và ấp chiến lược Đa Kia.

Ngày 2/7/1976 theo quyết định của Quốc hội, tỉnh Sông Bé được thành lập trên cơ sở tỉnh Bình Phước và tỉnh Thủ Dầu Một cùng 3 xã An Bình, Đông Hòa, Bình An của quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định. Phước Long là 1 trong 9 huyện thị của tỉnh Sông Bé, hợp nhất từ 3 huyện Bù Đốp (Bố Đức), Phước Bình và Bù Đăng (Đức Phong)

Tương đương với đơn vị hành chính quận, huyện

theo quyết định số 55 - CP ngày 11/3/1977 của Hội đồng Chính phủ. Lúc này, Bù Nho là một trong các xã thuộc huyện Phước Long.

Ngày 19/9/1980 theo Quyết định số 299 - CP của Hội đồng Chính phủ, một số xã thuộc huyện Phước Long được điều chỉnh địa giới. Theo đó, xã Bù Nho được chia tách thành hai xã Bù Nho và Long Hưng.

Ngày 4/8/1988 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 112 - HĐBT chia tách huyện Phước Long chia thành 2 huyện là Phước Long và Bù Đăng, đồng thời tách xã Phú Riềng thuộc huyện Đồng Phú nhập vào huyện Phước Long. Theo đó, xã Bù Nho là một trong 10 đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Phước Long.

Tháng 11/1996, kỳ họp thứ 10 - Quốc hội khóa IX phê chuẩn việc chia tách tỉnh Sông Bé để thành lập hai tỉnh là Bình Phước và Bình Dương, Phước Long là 1 trong 5 đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc tỉnh Bình Phước. Xã Bù Nho thuộc huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Ngày 11/8/2009, Chính phủ ban hành Nghị định 35/NQ -CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính cấp huyện, xã. Theo đó, huyện Phước Long được chia tách thành thị xã Phước Long và huyện Bù Gia Mập. Theo đó, xã Bù Nho thuộc huyện Bù Gia Mập.

Ngày 4/8/2015, Huyện Phú Riềng được thành lập trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 931/NQ-UBTVQH13, ngày 15-5-2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bù Gia Mập để thành lập mới huyện Phú Riềng. Theo đó, xã Bù Nho thuộc huyện Phú Riềng.

Trải qua thăng trầm lịch sử, nhiều cơ cấu hành chính đã thay đổi, nhưng tên gọi Bù Nho vẫn được giữ nguyên. Bù Nho đang chuyển biến phát triển kinh tế - xã hội và đang đẩy mạnh đô thị hóa, xây dựng thành đầu mối thương mại, giao lưu kinh tế, văn hóa quan trọng của huyện Phú Riềng. Người dân Bù Nho từ khắp nơi tập hợp lại đã và đang viết tiếp những trang sử truyền thống tốt đẹp của mình trong đấu tranh và xây dựng.

II. Điều kiện tự nhiên, cư dân và xã hội

1. Điều kiện tự nhiên - xã hội

Xã Bù Nho ngày nay là một trong mười xã của huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước, nằm cách trung huyện 4km về phía Bắc; phía đông giáp xã Phước Tân, phía tây giáp xã Long Hà, xã Long Tân, phía Nam giáp xã Phú Riềng, phía Bắc giáp xã Long Hưng, xã Bình Tân.

Ngay từ những năm cuối thế kỷ XIX, vùng đất Bù Nho đã được người Pháp quan tâm. Năm 1862, sau khi chiếm xong 3 tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, thực dân Pháp cho người đi khảo sát, tìm kiếm vùng đất mới. Thông qua việc nghiên cứu, khảo sát những đặc điểm về điều kiện tự nhiên, dân cư, thực dân Pháp thực sự quan tâm và đánh giá cao vị trí, vai trò vùng đất này cả về kinh tế, chính trị và quân sự. Năm 1912, cả vùng Bù Nho - Phú Riềng đặt dưới sự cai quản, kiểm soát của đại lý hành chánh Sông Bé (còn gọi là đại lý hành chánh Bà Rá). Một thời gian sau, các đại lý hành chánh bị bãi bỏ, thay bằng đơn vị hành chánh “quận”.

Mang đặc điểm chung của vùng miền Đông Nam bộ.

Khí hậu ở huyện Phú Riềng nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng của vùng Đông Nam bộ, trong năm phân thành hai mùa rõ rệt. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 10 dương lịch, lượng mưa khá cao, lượng mưa trung bình khoảng 2.000 mm/năm. Mùa khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Nhiệt độ thấp nhất 26°C, nhiệt độ cao nhất 34°C, nhiệt độ trung bình trong năm 30°C. Độ ẩm thấp nhất 22% vào mùa khô và cao nhất vào mùa mưa đạt 100%, độ ẩm trung bình đạt 70%. Sự phân bố theo mùa của khí hậu thể hiện rõ rệt, mùa mưa nắng nóng kéo dài, lượng mưa bốc hơi nhanh, độ ẩm thấp, điều này làm ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật, nhất là các cây trồng.

Hệ thống cung cấp nước tự nhiên theo mùa. Lượng mưa hàng năm kéo dài 6 - 7 tháng, là nguồn cung cấp nước ngọt chủ yếu phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Sự phân bố lượng mưa không đều trong năm đã gây ngập úng cục bộ trong mùa mưa và thiếu nước vào mùa khô.

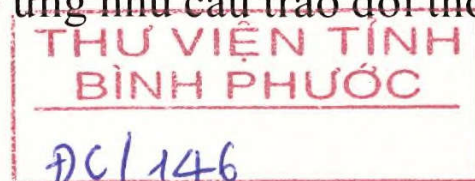
Diện tích tự nhiên của xã Bù Nho hiện nay là 39,40km². Đất đai ở Bù Nho thuộc loại đất bazan, nâu xám thích hợp với các cây công nghiệp nhiệt đới, có giá trị kinh tế cao như: Cao su, tiêu, điều, cà phê. Nông nghiệp là kinh tế chủ đạo của xã, trong đó hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp góp phần cung cấp nguồn hàng xuất khẩu quan trọng của huyện. Diện tích đất trồng rau, hoa màu được trồng vào mùa mưa nhưng không đáng kể, năng suất thấp. Việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp ở đây gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa khô.

Các loại gia súc, gia cầm như: trâu, bò, heo, gà, vịt... trở thành ngành kinh tế chủ yếu của hộ gia đình.

Bù Nho nằm trên trục đường số 2 (nay là đường ĐT741) chạy qua nối thị xã Đồng Xoài với thị xã Phước Long... được thực dân Pháp xây dựng đầu thế kỷ XX nhằm phục vụ cho khai thác cao su và phục vụ chiến tranh. Ngày nay, đường ĐT741 là cầu nối với các thị trường lớn như Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai... Đường ĐT757 từ Bù Nho qua các xã Long Hà, Long Bình nối với Quốc lộ 13. Ngoài ra, Bù Nho còn có hệ thống đường liên xã, liên thôn được nhựa hóa hoặc trải sỏi nối liền với các xã trong và ngoài huyện tạo thành một mạng lưới giao thông thuận lợi cho việc đi lại cũng như việc giao lưu, trao đổi hàng hóa với các địa phương.

Trong quá trình khai phá lập nghiệp, tạo dựng thôn, ấp, chủ nhân của vùng đất Bù Nho trải qua bao thế hệ đã liên tục đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên và xã hội, biến vùng đất hoang vu thành đất canh tác nuôi sống con người, tạo dựng thôn, ấp với những tên gọi thân thương như thôn Tân Hòa, Tân Phú, Tân Bình, Tân Long, Tân Lực, Tân Hiệp 1, Tân Hiệp 2, Tân Phước, Tân Hưng.

Thông tin liên lạc chủ yếu phát triển mạnh khu vực trung tâm của xã, hoặc các điểm dân cư dọc theo các trục giao thông chính. Các thôn ở sâu, vùng thông tin liên lạc còn chậm phát triển. Mạng lưới viễn thông trong những năm gần đây đang phát triển mạnh góp phần phủ sóng điện thoại khắp xã, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của người dân.



Điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng khí hậu và hệ thống giao thông thuận lợi đã tạo nên tầm quan trọng về mặt chiến lược của vùng đất Bù Nho trong chiến tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Những năm gần đây loại hình kinh tế trang trại phát triển mạnh ở Bù Nho đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và dịch vụ của địa phương ngày càng phát triển. Bù Nho đã và đang đóng vai trò quan trọng của huyện Phú Riềng nói riêng và toàn tỉnh Bình Phước nói chung.

Nhìn chung, từ sau giải phóng cho đến nay, đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện nâng lên rõ rệt. Tiềm năng, thế mạnh kinh tế và nguồn lao động của địa phương đang được khai thác. Trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa – xã hội, văn hóa, y tế... đạt được những kết quả quan trọng.

2. Đời sống dân cư, dân tộc, tôn giáo.

Dân cư bản địa ở khu vực Bù Nho cho đến đầu thế kỷ XX vẫn chỉ có đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều nhất là người XTiêng. Họ sống tập trung thành buôn, sóc, trong đó có 03 sóc lớn là: Tà Cỏ, Phu Mang, Bù Ka, dọc theo các con suối với hoạt động chủ yếu là nương rẫy trồng lúa, tía bắp, trồng bông, săn bắt và hái lượm. Người Xtiêng có lịch sử cư trú lâu đời ở Bù Nho, có đời sống văn hóa tinh thần ngày càng phát triển. Lúc đầu họ thường sống trong các ngôi nhà sàn, sau này đại đa số họ chuyển sang sống trong các căn nhà trệt.

Sau Hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954, thực

hiện chính sách chia rẽ cách mạng với quần chúng, Mỹ - Diệm tiếp tục cưỡng bức nhiều gia đình di dân từ các tỉnh miền Trung vào định cư các khu vực trọng điểm quân sự địa phương, tạo nên làn sóng di dân mới. Riêng ở Bù Nho, hình thành một số đồn điền cao su do các tướng ngụy lập đồn điền và một số đồn điền cao su do người Pháp làm chủ có tên là Kuy. Năm 1973, một số Việt kiều yêu nước Campuchia về lập nghiệp ở Bù Nho, dân số ước 400 người là người Kinh.

Sau ngày giải phóng miền Nam, cùng với các địa phương khác, Bù Nho đón nhận nhân dân sơ tán trong chiến tranh trở về quê cũ làm ăn; đồng bào ở thành phố Hồ Chí Minh đến xây dựng vùng kinh tế mới 02 đợt, trong đó có 01 đợt từ Bù Đốp đưa đến do chiến tranh biên giới Tây Nam và 02 đợt còn lại là của hai tỉnh Thái Bình và Hà Sơn Bình được đưa vào lập nghiệp xây dựng quê hương mới trên đất Bù Nho những năm cuối thập kỷ 70 và những năm 80 của thế kỷ XX, một số đồng bào người Kinh, Tày, Nùng, Dao... từ các tỉnh phía Bắc di dân tự do cũng tìm đến Bình Phước lập nghiệp. Chính từ những lớp cư dân từ nhiều vùng, miền, nhiều đồng bào dân tộc khác nhau của đất nước đến lập nghiệp nên số dân của xã Bù Nho sau giải phóng miền Nam chỉ vài trăm người thì đến năm 2015, dân số của xã đã gần 12.000 người của nhiều tỉnh, thành trong cả nước cùng sinh sống.

3. Về tín ngưỡng

Trên địa bàn xã hiện nay có 02 tôn giáo lớn gồm: Phật giáo, Công giáo với 02 chùa Thanh Trí và Pháp Lạc

và Nhà thờ giáo xứ Bù Nho, giáo xứ Guise. Các dân tộc ở Bù Nho không cùng một thời điểm tụ cư, song trải qua quá trình lịch sử, họ đã trở thành một cộng đồng có kết lâu đời. Nhìn chung, các tôn giáo, tín đồ trên địa bàn xã hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của giáo hội, chấp hành tốt hiến pháp và pháp luật góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Dù có tín ngưỡng hay không phải là tín đồ của tôn giáo nào thì nhân dân các dân tộc sinh sống ở Bù Nho trải qua bao thế hệ cho đến ngày nay vẫn gìn giữ tập tục thờ cúng ông bà như một nét đặc trưng truyền thống của người Việt Nam. Trong suốt một thế kỷ qua, kẻ thù của dân tộc Việt Nam luôn tìm mọi cách lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, thực hiện chính sách chia rẽ dân tộc, hòng làm suy yếu sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Đảng ta - Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời cho đến ngày nay luôn luôn có chủ trương, đường lối đúng đắn về đoàn kết dân tộc, tôn trọng tự do tín ngưỡng, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo, các đảng phái tham gia trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân các dân tộc của Bù Nho đã đóng góp nhiều sức người, sức của, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 – 1975), cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975) đến nay.

CHƯƠNG I

NHÂN DÂN BÙ NHO TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC 1945 - 1975

I. NHÂN DÂN XÃ BÙ NHO TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Những năm đầu kháng chiến 1945 - 1946

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, nước Việt Nam từ một nước thuộc địa đã trở thành một quốc gia độc lập, nhân dân Việt Nam từ thân phận người nô lệ mất nước trở thành người dân tự do, người làm chủ vận mệnh của dân tộc. Hòa chung niềm vui độc lập của nhân dân cả nước trong những ngày đầu sau cách mạng, nhân dân vùng bắc Thủ Dầu Một, Biên Hòa gồm các quận Hớn Quản, Bà Rá, Bù Đốp (có Bù Nho ngày nay)³, đã hăng hái tham gia vào công cuộc xây dựng chính quyền mới, ổn

³Trong những năm 1945-1954, tỉnh Bình Phước ngày nay bao gồm một số quận của hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một. Khu vực Bình Long và một phần Lộc Ninh được gọi là quận Hớn Quản, phía đông bắc Lộc Ninh là quận Bù Đốp thuộc tỉnh Thủ Dầu Một. Khu vực Đồng Phú, Phước Long, Bù Đăng, Bù Gia Mập thời kỳ này thuộc quận Bà Rá thuộc tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1951 trở đi, theo hệ thống tổ chức của cách mạng, hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa được hợp nhất thành tỉnh Thủ Biên, các quận trên đều thuộc tỉnh Thủ Biên.

định an ninh, trật tự, khôi phục sản xuất và bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng vừa giành được.

Về chính trị - quân sự, thực dân Pháp trong âm mưu tái thiết lập ách thống trị thực dân của mình ở Việt Nam đã núp bóng quân Anh trở lại Nam bộ. Trong khi đó, ngay trong nước, nhiều phe phái, thế lực chính trị đối nghịch với Đảng Cộng sản cũng ra sức chống đối, phá hoại chính quyền cách mạng nhân dân. Các phần tử phản động, tay sai của thực dân Pháp có dịp ngóc đầu dậy, tăng cường chống phá... Trong khi đó, các đơn vị vũ trang của ta chưa kịp xây dựng đủ mạnh để đối phó với thù trong giặc ngoài. Tình hình đó làm cho Nam bộ nói chung, ở các quận phía bắc Thủ Dầu Một, Biên Hòa nói riêng, trong đó có Bù Nho ngày nay, sau cách mạng luôn căng thẳng, diễn biến tình hình ngày càng phức tạp, nguy cơ về một cuộc chiến tranh tái xâm lược của thực dân Pháp đang đến gần.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng tấn công thành phố Sài Gòn, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai. Trong các ngày 23 đến 25/10/1945, quân Pháp đánh chiếm tỉnh lỵ Thủ Dầu Một và Biên Hòa. Binh đoàn bộ binh cơ giới Pháp do đại tá Massu chỉ huy sau khi chiếm Tây Ninh, đã tiến lên phía bắc vùng đồng bào các dân tộc và các đồn điền cao su của Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Bà Rá, thực dân Pháp bị lực lượng quân dân ta chống cự quyết liệt, buộc phải tạm lui.

Hưởng ứng lời kêu gọi “tiêu thổ kháng chiến” của Ủy ban hành chính Nam bộ, trước khi thực dân Pháp đánh chiếm Phước Long, ta đã thực hiện “vườn không nhà trống”.

Đa số công nhân và các tầng lớp nhân dân các đồn điền tản cư ra các bung điền, lập các vùng căn cứ, góp phần phục vụ kháng chiến.

Tháng 10 năm 1945, ở khu vực Bù Nho - Thuận Lợi – Phú Riềng, Trung ương Đảng phái 2 cán bộ cao cấp là Vũ Đức và Nguyễn Bình vào Nam Bộ. Ngày đầu vào Nam Bộ, đồng chí Vũ Đức xây dựng căn cứ Thuận Lợi – Bù Nho. Đồng chí Lê Đức Anh chỉ huy lực lượng bảo vệ Tổng hành dinh. Từ Sài Gòn, Binh đoàn Leclerc tổ chức tiến công vào căn cứ Thuận Lợi. Những ngày đầu, ta đã đánh lui nhiều đợt tấn công của địch, sau đó bộ đội ta do đồng chí Vũ Đức chỉ huy rút về miền Tây⁴. Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban kháng chiến, công nhân cao su và đồng bào các dân tộc xã Bù Nho tiến hành triệt để cuộc tiêu thổ kháng chiến. Công nhân được đưa về Phước Long, Sông Co... Thanh niên khỏe mạnh hầu hết xung phong vào Vệ quốc Đoàn; đồn điền cao su khu vực Phú Riềng – Bù Nho bị đốt cháy gần 90% cơ sở sản xuất.

Sau khi tái chiếm Biên Hòa, Thủ Dầu Một và ổn định xong nơi đóng quân, giặc Pháp đem quân tiến sâu lên vùng rừng núi. Theo sau bọn xâm lược, bọn tư bản Pháp trở lại chiếm các đồn điền nhưng chỉ còn vườn không nhà trống trước cuộc tiêu thổ kháng chiến của nhân dân Nam bộ.

Do vị trí địa lý của mình, Bà Rá trở thành đầu cầu nổi

⁴Theo Hồi ký của đồng chí Lê Đức Anh, NXB Chính trị Quốc gia, năm 2015, trang 55.

liền Sài Gòn – Trung tâm đầu não chiến tranh của Pháp ở Nam bộ với địa bàn chiến lược Tây Nguyên rộng lớn. Vì vậy, trong thời gian này từ Phước Hòa đến đi Phú Riềng, Bù Nho đến quận lỵ Bà Rá. Pháp xây dựng hàng loạt đồn bót nhỏ dọc theo đường 14. Riêng ở Đồng Xoài, chúng đóng chốt một đại đội cơ động để ứng cứu cho các vùng xung quanh. Ý đồ của giặc Pháp ở đây là ngoài sự khống chế trong khu vực này còn nhằm biến nơi đây thành trạm nghỉ chân và bảo vệ an toàn cho sự thông thương của các đoàn Công - voa từ Sài Gòn lên Buôn Mê Thuật - Tây Nguyên.

Tháng 4/1946, Khu ủy Khu 7 chỉ định thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa do Trần Minh Trí làm Bí thư. Đến đây, cuộc kháng chiến của quân dân Phước Long (có Bù Nho ngày nay) được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa. Tại Biên Hòa, lực lượng vũ trang tỉnh do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy cũng trở về gây dựng lại cơ sở cách mạng và cơ sở vũ trang trong vùng địch tạm chiếm.

Về phía ta, từ cuối năm 1946 trên địa bàn Bình Mỹ đến Bà Rá bao gồm: Bình Mỹ, Chánh Phú Hòa, Phước Hòa, Phước Vĩnh, An Linh, Phước Sang, An Bình đã có Ban công tác liên thôn 7 do đồng chí Đỗ Bông Long làm trưởng ban; đồng chí Lý Quới và đồng chí Lê Văn Thước làm Phó ban hoạt động. Về sau, tổ chức này phát triển thành một phân đội trực thuộc chi đội 10.

Giai đoạn từ sau cách mạng tháng Tám 1945 đến năm 1947 ở Bù Nho đã từng bước khắc phục những khó khăn, kiên cường đấu tranh và xây dựng, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến chống quân đội thực dân Pháp tái xâm lược, bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được.

2. Nhân dân Bù Nho trong giai đoạn toàn dân kháng chiến trường kỳ (1947 - 1954)

Sau khi trở lại xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp thực hiện âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” và đẩy mạnh bình định ở Nam Bộ. Từ đầu năm 1947, thực dân Pháp tiếp tục mở rộng và củng cố địa bàn chiếm đóng trong thị tứ, thị trấn, cải tạo giao thông và vùng cao là nguồn lợi béo bở của chúng, nên các lực lượng kháng chiến ở Bà Rá gặp nhiều khó khăn.

Trước những hoạt động của địch làm cho phong trào cách mạng của nhân dân ở Bà Rá - Bù Nho cũng như toàn miền trong giai đoạn này có phần nào lắng xuống, các cơ sở cách mạng của ta tan rã, một số quần chúng hoang mang, dao động; cuộc kháng chiến gặp nhiều khó khăn, một số người phải chạy ra vùng địch tạm chiếm, một số khác trung kiên ở lại vùng căn cứ.

Nhiệm vụ của cách mạng lúc này là xây dựng và tổ chức lại lực lượng vũ trang nhằm tiếp tục phát triển chiến tranh du kích. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Biên Hòa đã tập trung vào việc “củng cố, chấn chỉnh tổ chức, phát triển lực lượng, đẩy mạnh phát triển chiến tranh du kích và các hoạt động đấu tranh chính trị trên các chiến trường, bằng mưu trí sáng tạo, bằng sức mạnh quân sự của ta và bằng công tác binh vận, bằng phục kích chống càn, đánh giao thông, diệt đồn bót làm tiêu hao sinh lực địch”.

Nhờ bám được dân, nắm được tình hình, lực lượng của ta hoạt động ở Bà Rá cũng như ở các sóc, làng Bù Nho rất hiệu quả. Một số tên tề gian ác bị trừng trị, bọn mật

thăm, chỉ điểm rất sợ hãi không dám lén lút đi sâu vào các vùng căn cứ kháng chiến của ta trên địa bàn.

Hoạt động quân sự tại Bà Rá - Bù Nho không ngừng được đẩy mạnh, đặc biệt quân và dân địa phương đã phối hợp bộ đội, dân quân du kích, quốc gia tự vệ, các đồn điền dọc đường số 2 (nay là ĐT 741) thực hiện nhiều hoạt động quân sự và võ trang tuyên truyền, vây hãm, tấn công, tiêu diệt địch bằng nhiều cách, gây cho địch nhiều thiệt hại.

Chiến thắng của quân dân Việt Bắc trong thu đông 1947, đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Bù Nho đánh bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển sang chiến lược “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “dùng người Việt, trị người Việt”. Ở khu vực Bù Nho - Phú Riềng cũng như toàn miền, địch đã đóng thêm các đồn bót và chi khu quân sự ở các đường giao thông chạy qua vùng cao su, cho các đơn vị cơ động sẵn sàng ứng chiến càn quét. Chúng còn điều động thêm bọn lính Lê Dương để bảo vệ đường xá, đồn bót.

Trước những hành động của thực dân Pháp, phía cách mạng tuy có gặp nhiều khó khăn, nhưng phong trào kháng chiến ở quận và trên toàn tỉnh, toàn miền vẫn được đẩy mạnh. Lấy lực lượng bộ đội làm nòng cốt tích cực chống càn quét của địch, tiêu diệt sinh lực địch và bảo toàn lực lượng của ta, bảo vệ và giữ vững vùng tự do. Quần chúng cơ sở và đồng bào ở Bù Nho trải qua thử thách càng hiểu rõ bản chất và âm mưu của kẻ thù, càng dày dặn kinh nghiệm đấu tranh. Các cơ sở bên trong các vùng tạm chiếm đã tìm cách đưa tin tức chính xác ra vùng

căn cứ hoặc phối hợp với các đơn vị vũ trang đánh địch trên địa bàn Bà Rá và Bù Nho.

Mặc dù vậy, nhân dân và các lực lượng kháng chiến ở Bù Nho vẫn kiên cường bám căn cứ, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm từng lon gạo, hạt muối, tìm kiếm nguồn thức ăn khác, để giành lương thực cho các cán bộ và chiến sĩ cách mạng.

Tháng 7/1947, ông Ngô Văn Long được Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa phân công lên vùng Bà Rá nắm tình hình và tổ chức xây dựng lực lượng cách mạng trong vùng đồng bào dân tộc. Cùng đi với ông Ngô Văn Long có một cán bộ là Lê Đình Ngũ và một liên lạc tên là Thái. Ban đầu ông dựa vào những người buôn bán thường lên xuống vùng này để bắt liên lạc, trong đó có ông Năm Ty, ông Bro dân tộc Khơme và ông Tổng Prai người ở Bù Cháp. Từ đó nhiều cuộc gặp gỡ, tiếp xúc giữa ông Ngô Văn Long và dân làng đã tạo ấn tượng tốt đẹp cho quần chúng trong vùng, dần dần tuyên truyền thuyết phục, cảm hóa một số người cảm tình đồng ý tham gia cách mạng.

Đến cuối năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chính trong vùng đồng bào dân tộc ở vùng Bà Rá - Bù Nho được thành lập gồm các ông: Bro làm chủ tịch, ông Xơon làm phó chủ tịch và ông Lồng làm thư ký. Sự ra đời của Ủy ban kháng chiến hành chính trong vùng này đã làm cho một số cai tổng sợ hãi bỏ đi nơi khác như Thạch Tam ở tổng Bình Cách. Nhưng với sự cảm hóa mạnh mẽ của đội công tác và sự thuyết phục an ủi của các thành viên trong Ủy ban kháng chiến hành chính đã vận động được cai tổng

Thạch Tam trở về tham gia cách mạng và ông hứa đưa bà con trong 7 sóc thuộc tổng Bình Cách của ông phần lớn là người Việt gốc Khơme trở về với Cách mạng.

Đầu năm 1948, một đội võ trang (đội công tác) được thành lập, gồm 20 người, phần lớn là anh em công nhân cao su do đồng chí Nguyễn Đình Kính (Bảy Kính) phụ trách. Đội chia thành hai bộ phận, một bộ phận công tác ở vùng đồng bào dân tộc và bộ phận còn lại hoạt động ở vùng các đồn điền cao su. Nhiệm vụ chung của đội là tuyên truyền phát động quần chúng, xây dựng cơ sở nắm tình hình phục vụ chiến đấu theo kiểu “vết dầu loang” tức là xây dựng cơ sở xong ở chỗ này lại tiếp tục đi chỗ khác và đi vào các sở cao su: Thuận Lợi, Bù Nho, Đa Kia, Phú Riêng. Dần dần cơ sở phát triển ngày càng đông, đầu năm 1948 Tỉnh ủy Biên Hòa tăng cường thêm cán bộ gồm các đồng chí Huỳnh Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Bá, Tạ Quang Lộc lên vùng Mã Đà, An Linh, Cẩm Xô... hoạt động. Thông qua cơ sở, đội công tác của đồng chí Ngô Văn Long nắm và tổ chức thêm cơ sở trong đồng bào dân tộc như chị Lầu, anh Lâm, anh Bảy, chị Năm Ngũ, chị Ba Cao, anh Sáu Chiến, ông Hồng, cô Sô, chú Si...

Kiểm lại, cơ sở cách mạng đã được tổ chức trong nhiều sóc cả Kinh lẫn đồng bào dân tộc trên dưới chục ngàn người. Số đảng viên cũng được phát triển thêm. Nhằm đáp ứng những nhu cầu phát triển của cách mạng, đội công tác đề nghị Tỉnh ủy Biên Hòa cho thành lập đơn vị huyện. Được Tỉnh ủy chuẩn y và ra quyết định công nhận. Cũng từ đó, huyện ủy đầu tiên ở vùng Bà Rá được

thành lập lấy tên là huyện Sông Bé. Ban Chấp hành huyện ủy đầu tiên gồm các đồng chí: Ngô Văn Long (Bí danh Rạch Bé) làm Bí thư. Đồng chí Tạ Quang Lộc làm Phó Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Văn Nghĩa, Lê Đình Ngũ làm Ủy viên.

Lúc đó cơ quan đóng gần cánh đồng Chân Ra thuộc vùng Mã Đà. Cùng lúc đó, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Sông Bé cũng được thành lập, gồm: Đồng chí Ngô Văn Long làm Chủ tịch. Đồng chí Bro làm Phó chủ tịch. Đồng chí Lê Đình Ngũ làm Thư ký. Đồng chí Tạ Quang Lộc làm Ủy viên Quân sự. Đồng chí Huỳnh Văn Đón (dân tộc Châu Ro) làm Phó chủ tịch.

Trong năm 1949, 1950 khu 7 lập ra Khoa quốc dân thiếu số do đồng chí Mười Thìn làm khoa trưởng đóng tại Bến Cây Chanh. Nhiệm vụ của khoa quốc dân thiếu số là tổ chức các lực lượng võ trang để võ trang tuyên truyền trong vùng đồng bào dân tộc, tổ chức đồng bào tham gia kháng chiến. Tổ chức này chia thành 5 đội võ trang tuyên truyền rút từ các đại đội và tiểu đoàn của Liên Trung đoàn 301 - 310. Đó là những đồng chí có tinh thần chịu khó, chịu khổ tích cực nhất. Khoa quốc dân thiếu số đã cùng các Liên Trung đoàn 301 - 310 thường xuyên hoạt động ở vùng phía Đông và Đông Nam đường 14. Ngày 5/9/1951 đoàn của đồng chí Ba Phú là một trong 5 đội vũ trang tuyên truyền của khoa được giao nhiệm vụ xuất phát từ Bến Cây Chanh bắt liên lạc với 2 tiểu đoàn Nhật đóng trên núi Tà Đùng để thuyết phục giao vũ khí và hỗ trợ lương thực cho ta nhưng không gặp. Đến 5 giờ chiều ngày

6/9/1951 khi quay trở lại bị địch tập kích, ta bị tổn thất nặng (hy sinh 19/21 đồng chí).

Sau khi 3 đoàn đi công tác đều bị đánh và thương vong lớn, đến giữa năm 1952 Khoa quốc dân thiếu số khu 7 cũng giải thể. Mặc dù bị những tổn thất nhưng hoạt động của khoa đã tuyên truyền, giáo dục và giác ngộ cho đồng bào vùng Bà Rá – Phước Long biết được âm mưu thâm độc của kẻ thù, từ đó tham gia các hoạt động chống Pháp.

Sau khi Khoa quốc dân thiếu số không còn nữa, Quân khu 7 lại thành lập một tiểu đoàn vũ trang tuyên truyền bao gồm những cán bộ của các tiểu đoàn Quang Trung, Quốc Tuấn, Lê Lợi thuộc liên trung đoàn 310 – 311 có đầy đủ năng lực, kiên trì trước mọi khó khăn gian khổ. Suốt thời gian hoạt động, đơn vị đã tuyên truyền giác ngộ Cách mạng cho đồng bào các dân tộc ít người kết hợp tiêu diệt bọn tay sai ẩn náu trong các buôn sóc. Nhiều buôn sóc đã trở thành những căn cứ cách mạng như: Bù Tôn, Bù Rung, Bù Cháp, Lý Lịch... Nhân dân nhiệt tình tham gia và ủng hộ kháng chiến, trong đó có những người tiêu biểu như ông Kriêng ở Bù Ko, ông Đình Phòng ở Bù Tinh, ông Diêng ở Bù Tôn, ông Hai Ngộ ở Lý Lịch, ông Tiêng, anh Tanh ở Bù Cháp...

Đầu tháng 12 - 1948, lực lượng vũ trang ta do đồng chí Nguyễn Văn Cẩm, Tiểu đoàn trưởng 903 của Trung đoàn 301 chỉ huy tiến công đồn Bù Đóp do một đại đội, đa số là lính người dân tộc đóng giữ. Đồn bị tiêu diệt, ta phá trại giam giải thoát cho 29 tù chính trị do Pháp giam giữ, thu 39 súng các loại.

Từ tháng 10/1953, thực hiện chiến cuộc đông xuân

1953-1954, quân ta mở những cuộc tiến công lớn vào những hướng chiến lược, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng, bước đầu làm phá sản kế hoạch của Navarre⁵. Phối hợp cùng quân dân cả nước, lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với du kích ở Bà Rá, Phước Long tổ chức nhiều trận đánh trên đường 13, đường 14 loại khỏi vòng chiến đấu nhiều quân địch, phá hủy nhiều xe quân sự.

Thực hiện sự chỉ đạo của của Bộ Chính trị và căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta và địch, quân dân Bù Nho cùng với toàn huyện hăng hái tham gia diệt tề, trừ gian, vận động thanh niên tham gia tòng quân giết giặc. Chiến tranh du kích được đẩy mạnh, làm cho bọn chủ đồn điền, bọn tề xã và nguy quân hoang mang, hoảng loạn, một số bỏ chạy về Sài Gòn. Ngoài ra, các đồn điền vũ trang đẩy mạnh chiến đấu, đánh diệt tháp canh, phá hủy từng mảng lớn bộ máy chính quyền địch ở địa phương. Nhiều vùng bị chiếm trở thành vùng du kích, vùng du kích trở thành vùng tự do, các đường hành lang Đồng Xoài – Bù Nho – Phước Bình mở thông suốt.

⁵Chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng vũ trang Thủ Biên đã tham gia đánh 137 trận lớn nhỏ, các đội vũ trang tuyên truyền đột nhập 147 lần vào vùng tạm chiến để trừ gian, diệt ác. Trong thời gian này, lực lượng vũ trang tỉnh đã tiêu diệt 1.148 địch, làm bị thương 194 tên, bắt sống 11 tên, thu 186 súng các loại, phá hủy 9 xe (có 1 đầu máy xe lửa và 5 xe tăng), đánh sập 3 bót, 5 tháp canh, bức rút 25 tháp canh khác... Trong đợt hoạt động này, 50 cán bộ, chiến sĩ đã anh dũng hy sinh, 37 người bị thương và 17 người khác bị địch bắt. (Theo Sông Bé - lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945-1975), Nxb tổng hợp Sông Bé, 1990, tr.171)

Ngày 7/5/1954, chiến thắng Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngày 20/7/1954, hiệp định Giơnevơ được ký kết, quân Pháp phải rút quân khỏi Việt Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ, gian khổ và anh dũng của dân tộc ta. Thi hành hiệp định Giơnevơ, toàn bộ các hoạt động vũ trang được chỉ thị đình lại. Chiến trường đã im tiếng súng, đâu đâu nhân dân cũng phấn khởi; cờ đỏ sao vàng, băng rôn khẩu hiệu “Hoan hô độc lập muôn năm”... tung bay khắp nơi.

Trải qua giai đoạn (1945 - 1954), với thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là to lớn nhưng chưa trọn vẹn. Đứng lên từ những ngày cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Bù Nho đã cùng với quân dân trong tỉnh và quân dân cả nước trải qua hơn ba ngàn ngày kháng chiến, anh dũng vượt qua muôn ngàn gian khổ, hy sinh ở một chiến trường “gian lao mà anh dũng”, đã góp phần thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thắng lợi chưa trọn vẹn, nhân dân Bù Nho cùng đồng bào Nam bộ dù phải “đi trước về sau” vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới, dù con đường phía trước - con đường đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn cho nền độc lập và thống nhất nước nhà sẽ còn nhiều khó khăn, gian khổ phía trước.

II. QUÂN, DÂN XÃ BÙ NHO TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

1. Nhân dân xã Bù Nho cùng nhân dân toàn miền Nam đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm (1954 - 1960)

Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược 1953-1954 mà trực tiếp là chiến thắng Điện Biên Phủ đã dẫn đến việc ký kết hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc. Với Hiệp định Giơnevơ, vấn đề độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam được thừa nhận. Theo tinh thần của Hiệp định, hai bên tiến hành chuyển quân tập kết, sau 2 năm sẽ thực hiện tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà.

Phía cách mạng tuân thủ nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong hiệp định. Cán bộ và chiến sỹ ở Phước Long tiến hành chôn cất vũ khí, tập trung về chiến khu Đ để tập kết chuyển quân ra miền Bắc. Một số cán bộ chiến sỹ được phân công ở lại nhanh chóng chuyển sang hoạt động bí mật, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định.

Tháng 10/1954, Xứ ủy Nam bộ được tái lập để lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam. Các khu ủy, tỉnh ủy, huyện ủy được kiện toàn để thích hợp với tình hình mới.

Địa bàn Bù Nho – Phú Riềng, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thủ Biên; trong khi đó, theo cơ cấu hành chính của chính quyền Sài Gòn, địa bàn này thuộc tỉnh Biên Hòa. Cơ sở cách mạng thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp chủ yếu được xây dựng trong các đồn điền cao su, các làng công nhân và một số làng nông thôn người Kinh. Trong vùng đồng bào dân tộc, trừ vùng Bù Cháp, Lý Lịch có chi bộ đảng và cơ sở quần chúng khá mạnh, ở các nơi khác cơ sở còn mỏng và yếu, nhất là vùng giáp nam Tây Nguyên.

Ở vùng rừng núi Bắc Biên Hòa, Tỉnh ủy Thủ Biên quyết định giải thể huyện Sông Bé; đồng thời phân công đồng chí Hai Đính phụ trách cùng một số cán bộ bám trụ, duy trì cơ sở ở một số nơi. Ở vùng đồn điền, Chi bộ Đảng ở Thuận Lợi được thành lập để nắm và xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân cao su sở Thuận Lợi, Bù Ka. Ở vùng dân tộc có đội vũ trang công tác do đồng chí Nguyễn Văn Phú (Ba Phú) làm Đội trưởng, Bí thư chi bộ, bám sát quần chúng và dựa vào Chi bộ Đảng xã Bù Cháp, Lý Lịch hoạt động từ vùng căn cứ kháng chiến cũ (Bù Cháp, Lý Lịch, Bù Rung, Bù Tôm) phát triển cơ sở lên vùng Bù Téch 1, 2, Bù Nho, Bù Na, Tân Thuận. Lực lượng ít, địa bàn rộng, hoạt động trong điều kiện cực kỳ khó khăn, nhưng đội vũ trang vẫn kiên trì bám trụ, tạo nền móng phát triển lực lượng vũ trang cho Phước Long sau này. Tỉnh ủy chủ trương nhanh chóng đưa cán bộ, đảng viên về bám trụ địa phương, nắm lại tổ chức đảng hiện có. Trên địa bàn Phước Long, Bù Nho, Đồng Xoài...phần lớn lực lượng ở lại đều về địa phương hòa mình trong dân, làm đủ các ngành nghề để vừa kiếm sống, vừa cùng đồng bào đấu tranh.

Nhưng với dã tâm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ từng bước hất cẳng thực dân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm về nước, dựng lên chính quyền tay sai, ra sức phá hoại Hiệp định, âm mưu chia rẽ lâu dài đất nước ta. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền

Nam tiếp tục tiến hành cách mạng dân tộc, dân chủ để giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Ngay từ đầu Mỹ - Diệm đã đẩy mạnh những hoạt động kiểm soát, khống chế các vùng ở miền Nam, nhất là những vùng kháng chiến trước đây như miền Đông Nam Bộ. Cùng với việc phá hoại hiệp định Geneve, Mỹ - Diệm tổ chức “Trung cầu dân ý” (23/10/1955) và “Bầu cử Quốc Hội” (4/3/1956). Tiếp đó, chúng phát động “Chiến dịch Trương Tấn Bửu” ở Miền Nam bộ (từ 7/1956 đến 7/1957) nhằm tiêu diệt lực lượng và cơ sở của “Việt Cộng”, thiết lập an ninh nông thôn. Chúng ra sức đánh phá các lực lượng cách mạng còn lại và đồng bào yêu nước của ta.

Những năm 1956-1957, Mỹ - Diệm đẩy mạnh việc tổ chức lại hiện trường và bộ máy hành chính, chính quyền các cấp ở miền Nam. Chúng cho thành lập hàng loạt tỉnh mới (ở miền Đông Nam bộ, các tỉnh mới thành lập năm 1957 là Bình Dương, Phước Long, Bình Long). Chúng xây dựng bộ máy hành chính quân sự từ trung ương xuống các địa phương để tăng cường khả năng kiểm soát an ninh chính trị xã hội các vùng chiếm đóng.

Từ đó địch nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị quân sự hành chính cấp chi khu ở Phước Bình, kết hợp với hệ thống đồn bót và lực lượng chiếm đóng ngày càng dày đặc. Là cửa ngõ tiếp giáp với vùng căn cứ cách mạng, lại án ngữ con đường ra vào thị xã Phước Long, Bù Nho được địch tập trung xây dựng hệ thống kềm kẹp nhằm ngăn chặn sức tấn công của ta.

Năm 1957, thành lập 01 chi bộ hoạt động tại Bù Ka

bí mật móc nối với đồng bào dân tộc Stiêng, sau lan dần ra vùng người kinh ở Bù Nho. Từ cuối năm 1957, một số đơn vị vũ trang cách mạng như C270 có mặt tại Bù Nho. Hoạt động này kéo dài đến 1963 mới được công khai một phần. Một số cơ sở cách mạng là người dân của xã Bù Nho như đồng chí Đoàn Thị Năm và Nguyễn Văn Dừa.

Nhiệm vụ cơ bản lúc ấy là:

- Tiếp tế các nhu cầu cần thiết như gạo, mắm, thuốc men.
- Móc nối mở rộng quần chúng trong lòng địch.
- Cung cấp các hoạt động của địch.

Từ năm 1957 đến 1960, Bù Nho còn phôi thai chưa hình thành xã ấp, được bố trí dọc theo lộ số 2 (nay gọi là ĐT741). Bao gồm một số đồn điền cao su do các tướng lĩnh ngụy khai hoang và một đồn điền cao su do tên chủ Pháp có tên là Kuy. Tổng số dân ước 115 hộ 400 khẩu là người Kinh⁶. Dân sinh sống lâu đời là dân tộc gốc Xtiêng Bù Lơ sống thành buôn sóc, chia làm 03 Sóc lớn là Tà Cỏ, Phu Mang và Bù Ka. Trong đó, Bù Ka là sóc lớn. Tổng dân bản địa ước 65 hộ với khoảng 600 khẩu, sống về kinh tế là phá rừng làm rẫy và khai thác lâm sản.

Năm 1958, tại sở cao su Bù Ka, nằm gần sóc dân tộc Bù Ka có diện tích khoảng 100 héc ta, có nhiều công nhân tham gia cách mạng, như đồng chí Đoàn Thị Mia. Nhiệm vụ của Sở Cao su là hoạt động, cung cấp nhân tài, vật lực để nuôi cách mạng. Lãnh đạo sở Cao su Bù Ka lúc này là

⁶Theo đồng chí Đoàn Thị Mia, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bù Nho tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Bù Nho lần thứ nhất

ông Năm Quờn, người Phú Giáo lên làm ở đây. Trong quá trình hoạt động cách mạng, để lấy lòng tin của đồng bào dân tộc Bù Ka, ông Năm Quờn lấy con gái của Tổng địa, vì Tổng Địa là người có uy tín trong đồng bào dân tộc và dân làng lúc bấy giờ. Sau khi làm rõ Tổng Địa, ông Năm Quờn đã bố trí anh Tám Lực và anh Tư Còn vào gặp Tổng Địa, để phát triển cách mạng, như vậy cách mạng của Bù Nho bắt đầu từ sở Cao su Bù Ka⁷.

Người móc nối cách mạng đầu tiên trên đường số 2 là ông Tư Còn (sau khi anh Tám Lực mất), sau đó ông Năm Quờn bị địch phát hiện bắt và đưa ra Côn Đảo, còn em ông Năm Quờn, là ông Tám Đô về phụ trách cách mạng.

Cơ sở cách mạng đầu tiên ở Bù Nho là người Kinh, gồm có đồng chí Bốn, tiếp theo là các đồng chí Nguyễn Tám Lực (Tám Lực), đồng chí Sáu Điều (sau này là Bà mẹ Việt Nam anh hùng), gia đình đồng chí Nguyễn Ba Quán, bà Nguyễn Thị Kha, Đoàn Thị Năm, đồng chí Ba Dừa, đồng chí Tư Cu, gia đình ông bà Năm Lai... Đó là kết quả của quá trình vận động, tuyên truyền và sự giác ngộ cách mạng của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp đánh đuổi kẻ thù bảo vệ và giải phóng quê hương⁸.

Năm 1963, chế độ Mỹ-Diệm tiến hành gom dân lập

Theo đồng chí Nguyễn Minh Phụng, nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Phước Long tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Bù Nho lần thứ nhất

⁸Theo đồng chí Đoàn Thị Mía, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bù Nho tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Bù Nho lần thứ nhất

ấp chiến lược xây dựng Bù Nho và Bù Trích, lập 01 Ban tế xã. Vùng dân tộc gom về một cụm lập ra ấp chiến lược Bù Ka⁹. Ấp chiến lược Bù Ka trực thuộc hành chính của xã Bù Nho nhưng quản lý kiểu tổng tự trị, không có đồn bót nguy quân kiểm soát kìm kẹp là bọn gián điệp và tầng lớp trên. Xã Bù Nho có 01 trung đội nguy trấn giữ và cách xa hơn 10 km là một đồn dân vệ giữ Cầu Rạt.

Về phía cách mạng, năm 1960 đội du kích Bù Nho được đồng chí Ba Gia, đồng chí Năm Huệ trực tiếp thành lập và huấn luyện, đội gồm có 08 đồng chí. Sau khi đồng chí Ba Gia hy sinh, đồng chí Năm Đền lên thay làm xã Đội trưởng, đồng chí Hai Quan và Hai Hoạch làm xã đội phó. Đến năm 1969 phát triển 18 đồng chí, riêng ở vùng dân tộc có một trung đội do đồng chí Điền và Lốp chỉ huy¹⁰.

Trải qua 6 năm, 1954-1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thủ Biên (sau là Tỉnh ủy Biên Hòa và Thủ Dầu Một), nhân dân Bù Nho kiên cường vượt qua thời kỳ khó khăn nhất của cách mạng miền Nam, tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

2. Nhân dân Bù Nho kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, góp phần phá tan quốc sách ấp chiến lược của Mỹ - nguy 1961-1968

Từ sau Hiệp định Giơnevơ 1954 đến năm 1959, tuy

⁹Theo Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân xã Bù Nho năm 2005

¹⁰Theo đồng chí Đoàn Thị Mía, nguyên Bí thư Chi bộ xã Bù Nho tại Hội thảo Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Bù Nho lần thứ nhất

cách mạng hoạt động trong điều kiện bị Mỹ - Diệm đánh phá, khủng bố ác liệt, nhưng trên địa bàn Phước Long (trong đó có địa bàn Bù Nho ngày nay), các cơ sở cách mạng, lực lượng nòng cốt và các chi bộ đảng vẫn được gây dựng và bảo vệ. Đặc biệt, cơ sở quần chúng trong vùng đồng bào dân tộc được củng cố khá vững chắc.

Xuất phát từ yêu cầu cấp bách của cách mạng ở thời điểm chuyển thể chiến lược, đầu năm 1960 cấp trên tăng cường một số cán bộ cốt cán về công tác tại Phước Long, để chuẩn bị cho sự hình thành Tỉnh ủy mới.

Tháng 6-1960, tại căn cứ vùng suối Đắc Kó, buôn Bù Kó (nay thuộc huyện Bù Đăng), Hội nghị thành lập Ban cán sự Đảng bộ tỉnh Phước Long được triệu tập với sự tham dự của khoảng 30 đại biểu. Tại Hội nghị, đồng chí Phạm Thuận (Ba Thu) được cấp trên chỉ định làm Bí thư phụ trách chung, đồng chí Nguyễn Văn Phú (Ba Phú) làm Phó Bí thư, phụ trách khối vận (tức vùng đồng bào dân tộc); đồng chí Hai Đính là Tỉnh ủy viên phụ trách khối công nhân cao su và khu vực Đồng Xoài.

Hội nghị cũng đề ra những nhiệm vụ quan trọng trước mắt của Đảng bộ là:

- Gấp rút xây dựng chính quyền cơ sở ở các buôn, sóc và xây dựng các đoàn thể quần chúng như Phụ nữ, Thanh niên, Nông dân.
- Khẩn trương chuẩn bị bắt liên lạc với cán bộ Trung ương từ miền Bắc vào.
- Xây dựng căn cứ từ Bù Kó nối liền với Chiến khu Đ.